

SỞ Y TẾ TP.HCM
BỆNH VIỆN TAI MŨI HỌNG

Số: 391 /TB-BVTMH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v: Mời chào giá dự toán “Cung cấp máy lạnh” (lần 2).

Bệnh viện Tai Mũi Họng đang có kế hoạch lựa chọn nhà thầu “Cung cấp máy lạnh” (theo mẫu đính kèm - Phụ lục 1):

Bệnh viện kính mời các Quý Công ty có chuyên môn, kinh nghiệm và năng quan tâm đến Bệnh viện chúng tôi khảo sát và chào giá theo danh mục để Bệnh viện làm giá dự toán thực hiện gói thầu này theo đúng quy định.

- Thời gian: từ ngày nhận được thông báo đến ngày 22/6/2025.

- Lưu ý:

+ Bản báo giá cần ký tên đóng dấu xác nhận của Quý Công ty, để vào bao thư dán kín

+ Ngoài bao thư ghi rõ tên Quý Công ty và ghi thêm “Bảng chào giá Cung cấp máy lạnh”.

+ Gửi qua văn thư (bảo vệ cổng số 4)

Mọi thắc mắc xin liên lạc về Phòng Hành chính Quản trị Bệnh viện Tai Mũi Họng, số 155B Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, TP.HCM (điện thoại: 028. 3931 7381)

Rất mong được sự quan tâm của Quý Công ty.

Trân trọng././

Nơi nhận:

- P. QLCL (để kiểm duyệt);
- P. CNTT (đăng tải website BV);
- Lưu: VT, HCQT (PTHA/03b).

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Khuru Minh Thái

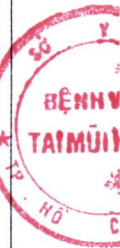


PHỤ LỤC 1

DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI BÁO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 391 /TB-BVTMH ngày 12 tháng 6 năm 2025)

STT	Tên hàng hoá/dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
01	Máy lạnh treo tường công suất 1.0 HP	Bộ	03	- Máy lạnh 1 chiều, loại treo tường - Có tấm lọc Enzyme Blue và Apatit Titan khử mùi, khử khuẩn - Dàn tản nhiệt bằng đồng, có cánh tản nhiệt được phủ lớp nhựa acrylic chống mưa axit và muối - Nguồn điện 1 pha, 220~240V, 50Hz - Môi chất lạnh: Gas R32 - Công suất lạnh: ~ 9300 (Btu/h) - Điện năng tiêu thụ (W): <798 - Chỉ số hiệu xuất lạnh toàn mùa CSPF (kWh/kWh): $\geq 3,62$ - Lưu lượng gió ở dàn lạnh cao nhất (m3/phút): ~10,2 - Độ ồn ở dàn lạnh lớn nhất (dB(A)): ≤ 38 - Loại máy nén: Rotary dạng kín - Chiều dài lắp đặt tối đa của ống dẫn môi chất làm lạnh (m): 20m - Chiều lệch độ cao lắp đặt tối đa của ống dẫn môi chất làm lạnh (m): 15m - Kèm theo bộ điều khiển không dây - Kích thước dàn nóng: C418xR695xD244 (mm) - Kích thước dàn lạnh: C283xR770xD242 (mm) Tính năng kỹ thuật tương đương nhãn hiệu Daikin FTF
02	Máy lạnh treo tường công suất 1.5 HP	Bộ	03	- Máy lạnh 1 chiều, loại treo tường - Có tấm lọc Enzyme Blue và Apatit Titan khử mùi, khử khuẩn - Dàn tản nhiệt bằng đồng, có cánh tản nhiệt được phủ lớp nhựa acrylic chống mưa axit và muối - Nguồn điện 1 pha, 220~240V, 50Hz - Môi chất lạnh: Gas R32 - Công suất lạnh: ~ 11100 (Btu/h) / 3,26 (kW) - Điện năng tiêu thụ (W): <933 - Chỉ số hiệu xuất lạnh toàn mùa CSPF (kWh/kWh): $\geq 3,71$ - Lưu lượng gió ở dàn lạnh cao nhất (m3/phút): ~ 11,4 - Độ ồn ở dàn lạnh lớn nhất (dB(A)): ≤ 39 - Loại máy nén: Rotary dạng kín - Chiều dài lắp đặt tối đa của ống dẫn môi chất làm lạnh (m): 20m - Chiều lệch độ cao lắp đặt tối đa của ống dẫn môi chất làm lạnh (m): 15m - Kèm theo bộ điều khiển không dây - Kích thước dàn nóng: C550xR658xD275 (mm) - Kích thước dàn lạnh: C283xR770xD243 (mm)



STT	Tên hàng hoá/dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
				Tính năng kỹ thuật tương đương nhãn hiệu Daikin FTF
03	Máy lạnh treo tường công suất 2.0 HP	Bộ	06	- Máy lạnh 1 chiều, loại treo tường - Có tấm lọc Enzyme Blue và Apatit Titan khử mùi, khử khuẩn - Dàn tản nhiệt bằng đồng, có cánh tản nhiệt được phủ lớp nhựa acrylic chống mưa axit và muối - Nguồn điện 1 pha, 220~240V, 50Hz - Môi chất lạnh: Gas R32 - Công suất lạnh: ~ 17100 (Btu/h) / 5,02 (kW) - Điện năng tiêu thụ (W): <1630 - Chỉ số hiệu xuất lạnh toàn mùa CSPF (kWh/kWh): $\geq 3,4$ - Lưu lượng gió ở dàn lạnh cao nhất (m3/phút): ~ 18,1 - Độ ồn ở dàn lạnh lớn nhất (dB(A)): ≤ 45 - Loại máy nén: Rotary dạng kín - Kèm theo bộ điều khiển không dây - Kích thước dàn nóng: C595xR845xD300 (mm) - Kích thước dàn lạnh: C295xR990xD263 (mm) Tính năng kỹ thuật tương đương nhãn hiệu Daikin FTF
04	CB điện MCB-1P-15A	Cái	03	- Cầu dao tự động 1 cực – MCB 1P - Dòng điện định mức (A): 20A - Điện áp định mức (V): 240VAC/ 415VAC - Tự động bảo vệ quá tải và ngắn mạch - Có 3 trạng thái nhận biết: Đóng điện-Tắt điện-Ngắt mạch - Có hiển thị màu: Đóng điện-Đỏ và Tắt điện-Xanh hoặc ON/OFF - Sử dụng cho máy lạnh 1HP Tính năng kỹ thuật tương đương nhãn hiệu Panasonic
05	CB điện MCB-1P-20A	Cái	09	- Cầu dao tự động 1 cực – MCB 1P - Dòng điện định mức (A): 20A - Tự động bảo vệ quá tải và ngắn mạch - Có 3 trạng thái nhận biết: Đóng điện-Tắt điện-Ngắt mạch - Có hiển thị màu: Đóng điện-Đỏ và Tắt điện-Xanh hoặc ON/OFF - Sử dụng cho máy lạnh 2HP, 1.5HP Tính năng kỹ thuật tương đương nhãn hiệu Panasonic
06	CB điện MCCB-3P-40A	Cái	01	- Cầu dao tự động 3 cực – MCCB 3P - Dòng điện định mức (A): 40A - Dòng cắt ngắn mạch: 25 KA - Tự động bảo vệ quá tải và ngắn mạch - Có 3 trạng thái nhận biết: Đóng điện-Tắt điện-Ngắt mạch - Có hiển thị màu: Đóng điện-Đỏ và Tắt điện-Xanh hoặc ON/OFF - Sử dụng cho tủ điện Tính năng kỹ thuật tương đương nhãn hiệu Schneider

STT	Tên hàng hoá/dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
07	CB điện MCCB-3P-63A	Cái	02	- Cầu dao tự động 3 cực – MCCB 3P - Dòng điện định mức (A): 63A - Dòng cắt ngắn mạch: 25 KA - Tự động bảo vệ quá tải và ngắn mạch - Có 3 trạng thái nhận biết: Đóng điện-Tắt điện-Ngắn mạch - Có hiển thị màu: Đóng điện-Đỏ và Tắt điện-Xanh hoặc ON/OFF - Sử dụng cho tủ điện trung tâm Tính năng kỹ thuật tương đương nhãn hiệu Schneider
08	Dây điện đơn 2.0	Mét	Khảo sát thực tế	Cadivi hoặc tương đương - 100m/cuộn (1x2.mm²) - Cáp ruột đồng, cách điện bằng PVC - Tiêu chuẩn: TCVN 6612 / IEC 60228,TCVN 5935-1 /IEC 60502,UL 758 - Sử dụng cho máy lạnh 1HP
09	Dây điện đơn 2.5	Mét	Khảo sát thực tế	Cadivi hoặc tương đương - 100m/cuộn (1x2.5mm²) - Cáp ruột đồng, cách điện bằng PVC - Tiêu chuẩn: TCVN 6612 / IEC 60228,TCVN 5935-1 /IEC 60502,UL 758 - Sử dụng cho máy lạnh 1.5HP,2HP và nối từ máy lạnh về tủ điện chính.
10	Ống đồng Ø 6/10 luồng gen đôi	Mét	Khảo sát thực tế	- Đường kính ngoài ống đồng ~ 6,35/10 mm - Bề dày thành ống đồng: ≥ 0,7mm - Có bọc lớp bảo ôn cách nhiệt để bảo vệ đường ống và giữ nhiệt độ cho ống gas lạnh - Sử dụng cho máy lạnh 1.5HP - Ống đồng có đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng tương đương với ống đồng nhãn hiệu LHCT
11	Ống đồng Ø 6/12 luồng gen đôi	Mét	Khảo sát thực tế	- Đường kính ngoài ống đồng ~ 6,35/12.7 mm - Bề dày thành ống đồng: ≥ 0,7mm - Có bọc lớp bảo ôn cách nhiệt để bảo vệ đường ống và giữ nhiệt độ cho ống gas lạnh - Sử dụng cho máy lạnh 1.5HP - Ống đồng có đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng tương đương với ống đồng nhãn hiệu LHCT
12	Ống đồng Ø 6/16 luồng gen đôi	Mét	Khảo sát thực tế	- Đường kính ngoài ống đồng ~ 6,35/15.88 mm - Bề dày thành ống đồng: ≥ 0,7mm - Có bọc lớp bảo ôn cách nhiệt để bảo vệ đường ống và giữ nhiệt độ cho ống gas lạnh - Sử dụng cho máy lạnh 2HP - Ống đồng có đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng tương đương với ống đồng nhãn hiệu LHCT
13	Ống nước thải	Mét	Khảo sát thực tế	- Bằng nhựa, dạng ruột gà loại mềm, đường kính Ø 21 - 50m/cuộn - Tiêu chuẩn tương đương với ống ruột gà Vĩnh Tiến

STT	Tên hàng hoá/dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
14	Ống nước thải	Mét	Khảo sát thực tế	- Bằng nhựa PVC , đường kính Ø 21 - Được sử dụng để gom nước thải (phía bên ngoài) - Đặc tính kỹ thuật tương đương ống nhựa Bình Minh
15	Ống luồn dây điện mềm Ø20mm	Mét	Khảo sát thực tế	- Ống mềm luồn dây điện dạng xoắn, làm từ nhựa PVC - Đường kính danh nghĩa ống: 20mm ; 50m/cuộn - Có khả năng tự chống cháy, không cháy thành ngọn lửa khi đốt cháy trực tiếp, ngọn lửa tự dập tắt trong thời gian nhỏ hơn 30 giây - Cách điện tốt, chịu được điện áp đến 2000V
16	Giá đỡ giàn nóng	Cặp	12	- Kích thước, độ dày phù hợp với dàn nóng. - Bằng sắt mạ kẽm, sơn tĩnh điện - Có thể chịu tải trọng dàn nóng trên 60 kg
17	Tủ điện	Cái	01	- Vỏ kim loại, có nắp đậy, dùng để lắp nổi - Kích cỡ Cao~500mm, rộng~400mm, sâu~ 210mm - Đặc tính kỹ thuật tương đương Sino-CKE38
18	Vật tư phụ	Bộ	12	- Bao gồm: Bu lông, ốc vít, băng cuốn bảo ôn, nối co, nối thẳng, nối T, keo dán băng dính trong, băng dính điện, ... - Dùng để lắp ráp hoàn chỉnh 01 máy lạnh
19	Nhân công lắp máy lạnh	Bộ	12	Lắp ráp hoàn chỉnh 01 máy lạnh, hoạt động tốt
20	Nhân công tháo máy lạnh	Bộ	10	Tháo máy lạnh cũ trên dàn

Lưu ý:

- Đề nghị khảo xác để được hướng dẫn và xác định chính xác vị trí lắp máy lạnh, vị trí để tủ điện để tính toán các khối lượng có liên quan.
- Tổng hợp giá trị của bảng báo giá sẽ là cơ sở để lập dự toán cho việc lắp đặt số lượng máy lạnh theo yêu cầu của Bệnh viện (trọn gói, không phát sinh thêm chi phí).